

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ATP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ATP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATP INVESTMENT AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ATP INVEST., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108082512

3. Ngày thành lập: 05/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
2.	Thu gom rác thải độc hại	3812
3.	Tái chế phế liệu	3830
4.	Xây dựng nhà các loại	4100
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời.	4290
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Chăn nuôi lợn	0145
8.	Chăn nuôi gia cầm	0146
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
27.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719

31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
34.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý; - Môi giới.	4610
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Xuất bản phần mềm	5820
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
42.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Trồng cây mía	0114
45.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
46.	Trồng cây lấy sợi	0116
47.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; + Chống ẩm các tòa nhà; + Chôn chân trụ; + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; + Uốn thép; + Xây gạch và đặt đá; + Lợp mái bao phủ tòa nhà; + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính; - Cài đặt phần mềm.	6209
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
53.	Công thông tin	6312
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Giáo dục mầm non	8510
57.	Giáo dục tiểu học	8520
58.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
59.	Đào tạo cao đẳng	8541
60.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
61.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
62.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
63.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá Chi tiết: - Hoạt động của các bệnh viện	8610

64.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
65.	Trồng lúa	0111
66.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
67.	Trồng cây ăn quả	0121
68.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
69.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
70.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
71.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Điều 10, Điều 11, Điều 54 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014	6810(Chính)
74.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
75.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
76.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
77.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).	7730
79.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nhà thuốc	8699
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
81.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
82.	Trồng cây chè	0127
83.	Phá dỡ	4311
84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
85.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
86.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
87.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	Số 38 Tô Hiến Thành, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	16.500.000.000	55,000	038184000152	
2	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	Số 17 phố Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13.500.000.000	45,000	012655894	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ HÀ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038184000152

Ngày cấp: 26/04/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38 Tô Hiến Thành, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 38 Tô Hiến Thành, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội